TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 20 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A đường B, phường T, thành phố H;

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1999 và bà Võ Thị Thảo L, sinh năm 1999; cùng địa chỉ: Số F đường N, phường T, thành phố H (Theo giấy ủy quyền ngày 23/7/2025, được lập và công chứng tại Văn phòng C);

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Hồng S – Công ty L1; địa chỉ: Số F đường N, phường T, thành phố H;

*** Bị đơn:** Bà Hoàng Thị Như N, sinh năm 1991; địa chỉ: Số E đường N, phường V, thành phố H;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đắc Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A đường B, phường T, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Căn cứ giấy mượn tiền ngày 16/6/2020, bà Hoàng Thị Như N công nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Đắc Q số tiền là **2.600.000.000 đồng** *(Hai tỷ sáu trăm triệu đồng)*, không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, bà Hoàng Thị Như N phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Đắc Q số tiền **2.600.000.000 đồng** *(Hai tỷ sáu trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn

yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là: [72.000.000 đồng + ((2.600.000.000 đồng – 2.000.000.000 đồng) x 2%)] x 50% = 42.000.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu đồng).*

Các bên đương sự thỏa thuận bà Hoàng Thị Như N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 42.000.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu đồng)* mà bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000171 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh